

Bản án số: 21/2026/HS-ST

Ngày: 06/02/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hứa Thị Hương

2. Bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXXST - HS ngày 26/01/2026 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1975, trú tại: thôn V, xã A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1. Bị cáo có vợ Vũ Thị Kim T1 và có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2025 đến ngày 13/8/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Quang T2, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

2. Trần Văn T3, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn H, xã A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 7/2025, Phạm Văn T nảy sinh ý định mua ma túy loại “đá” với mục đích sử dụng và bán lại để kiếm lời. Thuy đi bộ từ nhà ở thôn V, xã A, thành phố Hải Phòng đến khu V thuộc xã A gặp và mua của một người

đàn ông (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) 700.000 đồng được 02 túi nilon đều có kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa ma túy “đá”. Khoảng 17 giờ ngày 05/8/2025, T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Phạm Quang T2 - sinh năm 1973, trú tại: thôn T, xã A hỏi mua 300.000 đồng ma túy “đá”. T đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển số 34N2-3213 (xe do Thuy mượn của bà Đồng Thị T4 - sinh năm 1969, trú tại: thôn T, xã A) đến cổng nhà T2 bán cho T2 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa ma túy “đá” với giá 300.000 đồng, rồi đi về nhà. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Trần Văn T3 - sinh năm 1994, trú tại: thôn H, xã A gọi điện cho T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy “đá”. Sau khi nhận lời bán ma túy cho T3, T lấy ra một ít ma túy để sử dụng; số ma túy còn lại Thuy đựng trong túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm, đến khoảng 22 giờ cùng ngày tại cổng nhà T bán ma túy cho T3 và nhận số tiền 1.000.000đồng.

Sau khi mua được ma túy của T, cùng ngày, T2 và T3 đã một mình tự sử dụng hết số ma túy đã mua. Ngày 06/8/2025 Công an xã A tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể qua nước tiểu đối với Phạm Quang T2 và Trần Văn T3, kết quả đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Quá trình làm việc, T2 và T3 khai nguồn gốc chất ma túy là do T2 và T3 mua của Phạm Văn T vào ngày 05/8/2025.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Quang T2, kết quả: Thu giữ tại phòng khách nhà T2: 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm bên trong có tám dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy (mẫu KX01); 01 chai nhựa có nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa và 01 lỗ gắn bầu thủy tinh bên trong có tám dính chất màu nâu đen nghi là ma túy (mẫu KX02), T2 khai là ma túy do T2 mua của T và dụng cụ sử dụng ma túy. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T3, kết quả: không thu giữ đồ vật, tài sản gì, T3 khai sau khi sử dụng ma túy mua của T, T3 đã vứt vỏ túi nilon và dụng cụ sử dụng ma túy đi. Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Phạm Văn T, kết quả: thu giữ 02 vỏ túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm bên trong tám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 01 ống nhựa màu xanh cắt vát một đầu bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy (mẫu KX03); 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu vàng được đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm bầu thủy tinh có tám dính chất màu nâu đen nghi là ma túy (mẫu KX04) và 01 bật lửa gas, T khai là ma túy, dụng cụ chia ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T. Ngoài ra, còn quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen bên trong gắn sim số 0868586319 của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme bên trong gắn sim số 0862636928 của Phạm Quang T2 và 01 điện thoại Iphone XS màu vàng bên trong gắn sim số

0327447573 của Trần Văn T3 (sử dụng liên lạc để Thuý bán ma túy cho T2 và T3).

Tại Kết luận giám định số 688/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon của mẫu KX01 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy trên. Chất màu nâu đen bám dính trong một tàu thủy tinh của mẫu KX02 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy trên. Tinh thể màu trắng bám dính trong 02 túi nilon và 01 ống nhựa màu xanh của mẫu KX03 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy trên. Chất màu nâu đen bám dính trong một tàu thủy tinh của mẫu KX04 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy trên. H lại mẫu vật giám định gồm: 01 vỏ túi nilon của mẫu KX01; 01 tàu thủy tinh của mẫu KX02; 02 vỏ túi nilon và 01 ống nhựa màu xanh của mẫu KX03; 01 tàu thủy tinh của mẫu KX04 sau khi xử lý xong mẫu giám định, được niêm phong lại trong 01 bì giấy, dấu niêm phong số 688MT/PC09.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Phạm Văn T ngày 06/8/2025 thể hiện dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội mình.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT - VKS ngày 30/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND khu vực 10 - Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX:

- *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Đề nghị áp dụng:* điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Đề nghị xử phạt*: Bị cáo Phạm Văn T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 07/8/2025.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T thừa nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, do muốn có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lợi. Bị cáo thừa nhận khoảng 17h ngày 05/8/2025, tại khu vực cổng nhà Phạm Quang T2 - sinh năm 1973, trú tại: thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng, T đã bán cho T2 01 túi ma túy “đá” với giá 300.000 đồng. Đến khoảng 22h cùng ngày, tại khu vực cổng nhà của T ở thôn V, xã A, thành phố Hải Phòng, T đã có hành vi bán trái phép cho Trần Văn T3 - sinh năm 1994, trú tại: thôn H, xã A 01 túi ma túy “đá” với giá 1.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Kết quả xét nghiệm, biên bản niêm phong, kết luận giám định và các tang vật chứng đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ và khoảng 22 giờ cùng ngày 05/8/2025, tại thôn T và thôn V thuộc xã A, thành phố Hải Phòng, Phạm Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Phạm Quang T2 với giá 300.000 đồng và bán ma túy trái phép cho Trần Văn T3 với giá 1.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự,

nhận thức được ma túy là chất mà Nhà nước cấm mua bán, song do muốn hưởng lợi nên bị cáo đã cố ý mua để bán lại để kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong vụ án này, bị cáo có 02 lần bán ma túy, lần thứ nhất vào khoảng 17h ngày 05/8/2025 bị cáo bán ma túy cho Phạm Quang T2, lần 2 vào khoảng 22h cùng ngày bị cáo có hành vi bán ma túy cho Trần Văn T3. Hành vi của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nên bị cáo hoàn toàn thấy được tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, nhận thức được ma túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán,... song do coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý mua ma túy bán lại nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy, cần phải có mức hình phạt buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bố đẻ của bị cáo là ông Phạm Văn M là người có công với cách mạng; Gia đình bị cáo giao nộp Huân chương kháng chiến hạng 3 của ông Phạm Văn M vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền **1.300.000 đồng** bị cáo bán ma túy cho Phạm Quang T2 và Trần Văn T3, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H không thu hồi được. Xác định số tiền 1.300.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, cần truy thu của bị cáo số tiền này để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen bên trong gắn sim số 0868586319 thu giữ của bị cáo Phạm Văn T. Đây là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng để bán ma túy. Do vậy, cần tịch thu cho phát mại để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme bên trong gắn sim số 0862636928 thu giữ của Phạm Quang T2 và 01 điện thoại Iphone XS màu vàng bên trong gắn sim số 0327447573 thu giữ của Trần Văn T3. Đây là điện thoại các đối tượng T2 và T3 sử dụng vào việc mua ma túy. Do vậy, cần tịch thu của T2, của T3 các điện thoại này cho phát mại để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại có số thuê bao 0868586319 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen **xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy. Theo quy định tại Điều 53, khoản 5 Điều 9 Luật Viễn thông năm 2023 kiến nghị** Tổng Công ty V (V) thu **hồi mã số Sim đối với số điện thoại 0868586319 và tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với số tiền hiện có (nếu có) trong tài khoản số thuê bao di động 0868586319.**

Đối với 01 sim điện thoại có số thuê bao 0862636928 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của Phạm Quang T2; **01 sim điện thoại có số thuê bao 0327447573 lắp trong chiếc Iphone XS màu vàng thu giữ của Trần Văn T3 xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.**

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Phạm Văn T gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu vàng trên có đục 02 lỗ (một lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ cắm tẩu thủy tinh, 02 vỏ túi nilon, 01 ống nhựa màu xanh (mẫu KX03), 01 tẩu thủy tinh (mẫu KX04), 01 bật lửa gas. Bị cáo T khai nhận là bộ D sử dụng ma túy, xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối 01 bộ sử dụng ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Quang T2 gồm: 01 chai nhựa có nắp đục 2 lỗ (một lỗ gắn ống hút bằng nhựa, một lỗ gắn tẩu thủy tinh, 01 túi nilon (**mẫu KX01**), 01 tẩu thủy tinh (**mẫu KX02**). Quá trình điều tra xác định, T2 xác định đây là dụng cụ T2 sử dụng ma

túy đối với số ma túy đã mua của bị cáo T, xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển số 34N2-3213 bị cáo T sử dụng vào việc bán ma túy. Xe mô tô bị cáo mượn của bà Đồng Thị T4 - sinh năm 1969, trú tại: thôn T, xã A. Quá trình điều tra xác định, bà T4 không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội. Cơ quan công an không quản lý nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Theo lời khai của bị cáo Phạm Văn T, nguồn gốc ma túy Thuỵ bán, bị cáo mua của người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ. Quá trình điều tra, không xác định được người bán ma túy cho T là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Trong vụ án này, đối với Phạm Quang T2 và Trần Văn T3 có hành vi mua ma túy của bị cáo Phạm Văn T. Sau khi mua ma túy, các đối tượng T2, T3 đã sử dụng hết. Quá trình điều tra xác minh T2, T3 đều không thuộc đối tượng quy định tại điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2, T3 là phù hợp.

Đối với bà Đồng Thị T4 cho Phạm Văn T mượn xe mô tô, tài liệu điều tra không có căn cứ xác định bà T4 biết việc T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đặt ra việc xử lý.

7. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- *Căn cứ :* Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- *Căn cứ:* điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 07/8/2025.

3. *Xử lý vật chứng:*

- Truy thu của bị cáo Phạm Văn T số tiền 1.300.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- **Tịch thu cho phát mại** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen thu giữ của bị cáo Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của Phạm Quang T2 và 01 điện thoại Iphone XS màu vàng thu giữ của Trần Văn T3 để sung công quỹ Nhà nước.

- **Tịch thu cho tiêu hủy** 01 sim điện thoại có số thuê bao 0868586319; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0862636928; 01 sim điện thoại có số thuê bao 0327447573. **Kiến nghị** Tổng Công ty V (V) thu hồi mã số Sim đối với số điện thoại 0868586319 và tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với số tiền hiện có (nếu có) trong tài khoản số thuê bao di động 0868586319 theo quy định tại Điều 53, khoản 5 Điều 9 Luật Viễn thông năm 2023.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 688MT/PC09 trong có chứa các mẫu gồm: vỏ túi nilon (**mẫu KX01**), 01 tàu thủy tinh (**mẫu KX02**), 02 vỏ túi nilon, 01 ống nhựa màu xanh (**mẫu KX03**), 01 tàu thủy tinh (**mẫu KX04**); 02 chai nhựa có nắp đậy hai lỗ; 01 bật lửa gas.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/01/2026 giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Hải Phòng).

- **Án phí:** Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 - Hải Phòng;
- VKS ND thành phố Hải Phòng;
- CQ thi hành án Hình sự Hải Phòng;
- Phòng HSNV Công an TP. Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 CA T.P Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng
- Bị cáo; Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh